- Nắm được các thẻ cơ bản: input, button, texterea, select option

- Tạo được bảng và nắm được các thẻ tạo ra bảng

=> Sử dụng webstorm thử các loại thẻ trên và đưa file lên github

**FORM**

1. Ý nghĩa của form

* Form là cơ chế cho phép người dùng nhập dữ liệu và gửi về server
* Chẳng hạn, chúng ta có form đăng nhập, form đăng kí, form tìm kiếm,…
* Một form có thể bao gồm nhiêu trường nhập dữ liệu khác nhau

1. Các thuộc tính cơ bản của form

* Thẻ ***<form>*** được sử dụng dể tạo một form
* Thuộc tính ***action*** có giá trị là một url, nơi quy định nơi dữ liệu được gửi đến
* Thuộc tính ***name*** quy định tên của form, sau đó có thể được dùng để truy xuất đến các giá trị trong form
* Thẻ ***<fieldset> và <legend>*** được sử dụng để nhóm các trường dữ liệu vào form

**INPUT**

* Thẻ ***input*** được dùng để tạo các trường nhập dữ liệu thông dụng mà chúng ta thường thấy
* Thuộc tính ***name***: tên của trường dữ liệu
* Thuộc tính ***disabled*:** vô hiệu hóa trường dữ liệu, không cho người khác tương tác
* Thuộc tính ***value***: giá trị của trường dữ liệu
* Thuộc tính ***type*** : loại trường dữ liệu (text,password,…)
* Dữ liệu được gửi lên server dưới dạng ***các cặp tên-giá trị***

Name = John

1. Input type :text

* Input type: text được sử dụng để nhập dữ liệu chuỗi ngắn chẳng hạn như tên, địa chỉ,….

Ví dụ:

First name: <br>

<input type=”text” name=”firstname”>

1. Input type: password

* Được sử dụng để nhập password, chẳng hạn như form đăng ký hoặc đăng nhập

1. Input type: submit

* Được sử dụng để tạo một nút nhấn khi người dùng nhấn vào nút submit thì dữ liệu sẽ được gửi lên server

1. Input type: reset

* Được sử dụng để xóa các dữ liệu mà người dùng vừa mới nhập vào trong form, tất cả trường dữ liệu sẽ quay về dữ liệu mặc định trước đó

1. Input type: radio

* Được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn một trong số các giá trị cho trước

1. Input type: checkbox

* Được sử dụng để cho phép người dùng lựa chọn không, một, hoặc nhiều giá trị cho trước

1. Input type: button

* Được sử dụng để tạo một nút, nút này có thể được gắn với sự kiện của JS để xử lý các thao tác của người dùng

1. Thẻ button

* Được sử dụng để hiển thị mộ tnút, tuy nhiên chúng ta có thể dùng chuỗi hoặc là hình ảnh (sự khác biệt so với thẻ input button : chỉ chứa chuỗi)

1. Thẻ textarea

* Được sử dụng để hiển thị truòng nhập chuỗi dài (nhiều dòng)

1. Input hidden

* Dùng để chứa giá trị của form nhưng không hiển thị trên giao diện người dùng. Dữ liệu cũng được đẩy lên server như bình thường.

1. Thẻ <select> và <option>

* Hai thẻ sử dụng chung để tạo một danh sách drop-down hoặc list, cho phép chọn một hoặc nhiều hạng mục từ một danh sách có sẵn.
* 4 loại cơ bản:
  + Checkbox : lựa chọn nhiều hạng mục từ 1 danh sách
  + Radio: lựa chọn một hạng mục từ một danh sách (sử udnjg tốt khi ít trường hợp)
  + Drop-down: lựa chọn một hạng mục từ một danh sách. Chỉ hiện thị hạng mục hiện tại được chọn
  + List: lựa chọn nhiều hạng mục từ một danh sách

1. Khác

* Color
* Date
* Datetime-local
* Email
* Month
* Number
* Range
* Search
* Tel
* Time
* url
* week

**BẢNG**

* <table> : khai báo một bảng
* <tr>: khai báo một dòng
* <th>: khai báo một ô tiêu đề
* <td> khai báo một ô dữ liệu
* Phương thức POST và GET
* Thuộc tính metho được sử dụng để quy định cách thức dữ liệu được gửi lên server
* Phân biệt phương thức Get và phuong thức Post

